

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/02/2021  
*V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 2 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày có nội dung:*

*Về tình trạng hôn nhân:* Tôi (Nguyễn Thị Ngọc L) và anh Đỗ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/7/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống tại tổ 5, khu 10, phường T, U, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh, chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đỗ Văn H.

*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 15/8/1996 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 11/5/2003 hiện ở với tôi nên tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì tôi có công việc và thu nhập ổn định bảo đảm việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Cháu Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 11/5/2003 có nguyện vọng ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Văn H đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2021 và ngày 26/01/2021 về việc nhận các văn bản tố tụng, anh Đỗ Văn P là anh trai ruột của anh H xác nhận đều đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã giao và thông báo toàn bộ các văn bản của Tòa án cho anh H, đồng thời cho biết mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H xảy ra đã lâu không khắc phục được.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2021 khu trưởng khu 10, phường T xác nhận hiện chị L và anh H không sống cùng nhà, còn anh H ít khi về nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L, giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 11/5/2003, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L với bị đơn anh Đỗ Văn H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[3]. Về hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đỗ Văn H trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/7/2003 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H căng thẳng từ năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Gia đình anh H và chính quyền địa phương nơi cư trú đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H đã kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều nhận được các Thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh H cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

*[4]. Về nuôi dưỡng con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng còn có con chung Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 11/5/2003, hiện đang ở với chị L, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên cũng như điều kiện nuôi dưỡng của các bên nên giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thu T cho đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 15/8/1996 đã thành niên và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

*[5]. Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

*[6]. Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Về hôn nhân:*

Cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn anh Đỗ Văn H.

*2. Về nuôi dưỡng con chung:*

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Thị Thu T, sinh ngày 11/5/2003, kể từ tháng 02/2021 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*3. Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003553 ngày 16/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

*4. Về quyền kháng cáo:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc L và Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường T (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**